**TÓM TẮT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP BỘ NĂM 2015: “NGHIÊN CỨU CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỀ XUẤT TIÊU CHÍ**

**PHÂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ”[[1]](#footnote-1)**

 Theo Quyết định số 283/QĐ-UBDT, ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt thuyết minh đề tài *“Nghiên cứu cơ sở khoa học đề xuất tiêu chí xác định vùng dân tộc thiểu số”*, Trường Cán bộ Dân tộc được giao làm đơn vị chủ trì nghiên cứu; TS. Nguyễn Thị Bích Thu là Chủ nhiệm đề tài. Dưới đây là tóm tắt các kết quả nghiên cứu đề tài:

**1.** Phân vùng và xây dựng tiêu chí phân vùng không phải là một chủ đề mới. Từ lâu trên thế giới và ở Việt Nam đã thực hiện việc phân vùng phục vụ cho công tác quản lý. Việc phân vùng như thế nào, dựa vào nhiệm vụ, mục đích mà các quốc gia, khu vực, bộ, ngành địa phương hướng tới.

**2.** Từ năm 1990 đến nay, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Dân tộc đã nhiều lần ban hành bộ tiêu chí phân định vùng, khu vực dân tộc và miền núi như: Thông tư số 41/UB-TT ngày 08/01/1996 của Ủy ban Dân tộc và Miền núi quy định và hướng dẫn thực hiện tiêu chí từng khu vực ở từng vùng dân tộc và miền núi; Quyết định Số 393/2005/QĐ-UBDT ngày 29/8/2005 của Ủy ban Dân tộc về việc ban hành quy định Tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển; Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg, ngày 18/07/2012 của Thủ tướng Chính phủ: Về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015… nhờ đó mà diện mạo vùng DTTS không ngừng được nâng cao. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng vùng DTTS còn chưa vững chắc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, mức chênh lệch về đời sống giữa đồng bào DTTS và người Kinh có xu hướng ngày càng tăng, sự tiếp cận của người dân đến các dịch vụ xã hội cơ bản như y tế, giáo dục còn nhiều hạn chế.

 **3.** Để có cơ sở đề xuất bộ tiê chí phân vùng DTTS, chúng tôi đã nghiên cứu xác lập một hệ thống cơ sở lý luận về vùng, phân vùng, phân vùng DTTS; đánh giá hiện trạng các yếu tố tạo vùng DTTS...lấy đó làm căn cứ đề xuất cơ sở khoa học xác định tiêu chí phân vùng DTTS như sau: (i) Dựa trên lý luận về vùng và phân vùng như nguyên tác phân vùng, khái niệm vùng; (ii) Phải xuất phát từ chính hiện trạng của vùng DTTS, tôn trọng những yếu tố khách quan, nội tại của vùng DTTS; (iii) Số liệu điều tra kinh tế - xã hội của 53 DTTS Việt Nam do Tổng cục Thống kê phối hợp với Ủy ban Dân tộc thực hiện năm 2015; (iv) Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn của công tác dân tộc.

**4**. Căn cứ vào cơ sở khoa học ở xác lập được, nhóm nghiên cứu đề xuất Bộ tiêu chí phân vùng DTTS lấy cơ sở là tỷ lệ người DTTS trên tổng dân số toàn vùng, như sau:

*4.1 Tiêu chí để xác định vùng DTTS thông thường* (áp dụng đối với các khu vực không ở địa bàn xung yếu, không phải khu vực biên giới, hải đảo, vùng ĐBKKđược công nhận theo Quyết định 447/QĐ-UBDT). Gồm 02 kiểu vùng như sau:

**Kiểu vùng 1:** Là vùng có từ 02 cộng đồng dân cư liền kề trở lên. Quy mô vùng lớn hay nhỏ phụ thuộc vào cấp độ cộng đồng tạo vùng là cấp thôn/bản hay xã/phường/thị trấn, huyện/thành phố/thị xã trực thuộc tỉnh hay tỉnh/thành phố/thị xã trực thuộc trung ương. Do đó, sẽ có các cấp vùng:

(i) Vùng DTTS thuộc xã là vùng có ít nhất hai thôn/bản liền kề có tỷ lệ DTTS mỗi thôn ít nhất từ 30% dân số toàn thôn/bản trở lên.

(ii) Vùng DTTS thuộc huyện sẽ có ít nhất 02 xã liền kề trở lên có vùng DTTS thuộc xã.

(iii) Vùng DTTS thuộc tỉnh là vùng sẽ có ít nhất 02 huyện liền kề trở lên có vùng DTTS thuộc huyện.

(iv) Vùng DTTS cấp quốc gia là vùng có ít nhất 02 tỉnh liền kề có vùng DTTS thuộc tỉnh trở lên.

**Kiểu vùng 2:** Đối với các vùng có dân cư là người DTTS cư trú phân tán, không tập trung thành các không gian liền kề như Kiểu vùng 1, nhưng đủ tỷ lệ 10% là người DTTS trở lên trên tổng dân số toàn vùng.

*4.2 Đối với vùng dân tộc thiểu số đặc thù*

Áp dụng với các xã, huyện, tỉnh không đáp ứng đủ các tiêu chí đã nêu trong *Mục 4.1. Vùng DTTS thông thường* ở trên nhưng đạt các tiêu chí:

*Thứ nhất,* có đông đồng bào dân tộc thiểu số cư trú ổn định, tập trung ở những địa bàn xung yếu như biên giới có đông đồng bào dân tộc thiểu số nước ta và nước láng giềng thường xuyên qua lại; hải đảo; vùng nhạy cảm về chính trị, an ninh quốc phòng (như Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ)

*Thứ hai,* là các địa bàn cư trú của các dân tộc ít người cần được hỗ trợ đặc biệt (các dân tộc có số dân từ 10.000 người trở xuống)

**5**. Khi áp dụng Bộ tiêu chí phân vùng DTTS mới, sẽ có nhiều vấn đề mới nảy sinh về thể chế, văn bản pháp quy. Để áp dụng được vào thực tế, cũng cần sự chỉ đạo sâu sát từ Đảng và Nhà nước; sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành, địa phương liên quan. Tuy nhiên, chúng tôi mong muốn, Bộ tiêu chí phân định vùng DTTS sẽ giúp cho việc quản lý nhà nước về công tác dân tộc hiệu quả, tập trung hơn trong tầm nhìn dài hạn từ nay đến năm 2020, tầm nhìn 2030 và có thể dài hơn, nếu còn phù hợp./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI****TS. Nguyễn Thị Bích Thu** |

1. Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Bích Thu (Trường Cán bộ Dân tộc, Ủy ban Dân tộc) [↑](#footnote-ref-1)